| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>CÔNG NGHIỆP Á MỸ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc<br>------oOo------ |
|---|---|
| Số: 04/2026/NQ-ĐHĐCĐ-AMY | *Phú Thọ, ngày 20 tháng 04 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh Nghiệp");*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ;*

*Căn cứ nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ số 04/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2026;*

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ
## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất năm 2026.

| Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2026 | |
|---|---|---|---|
| | Thực hiện | Kế hoạch | % tăng/giảm so với năm trước |
| Tổng doanh thu thuần | 6.998 | 9.063 | 29,5% |
| Lợi nhuận sau thuế | 750,7 | 935 | 24,6% |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu thuần | 10,73% | 10,32% | |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân | 38,32% | 35,2% | |
| Tỷ lệ cổ tức (Cổ tức/mệnh giá cổ phiếu) | Cổ tức tiền mặt: 115%<br>Cổ tức cổ phiếu: 22% | Từ 25% đến 40% (*) | |

(*) Đại hội đồng cổ đông thông qua mức cổ tức dự kiến trong khoảng từ 25% đến 40% mệnh giá cổ phiếu. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, dòng tiền và nhu cầu đầu tư thực tế để quyết định mức chi trả cụ thể, đảm bảo phù hợp với tình hình tài chính và định hướng phát triển của Công ty.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

**Điều 3.** Thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") mới vào HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Ông Nguyễn Hữu Vinh , quốc tịch Việt Nam, hộ chiếu số K0277562 làm thành viên độc lập HĐQT của Công ty.
2. Ông Segura Tomas Alejandro, quốc tịch Tây Ban Nha, hộ chiếu số XDE174833 làm thành viên độc lập HĐQT của Công ty.

Nhiệm kỳ của thành viên độc lập HĐQT được bầu nêu trên: kể từ ngày được bầu đến ngày nhiệm kỳ HĐQT Công ty 2026-2031 kết thúc.

Như vậy, danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty sau khi bầu bổ sung bao gồm các Ông/Bà sau đây:

- Lương Văn Mỹ - Không điều hành
- Đinh Quốc Tuấn - Điều hành
- Trần Tuấn Đại - Điều hành
- Trần Ngọc Anh - Điều hành
- Nguyễn Ngọc Sơn - Điều hành
- Nguyễn Hữu Vinh - Không điều hành
- Segura Tomas Alejandro - Không điều hành

**Điều 4.** Phê duyệt/thông qua Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ủy quyền cho việc ký ban hành theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 5.** Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ, nội dung như sau:

## I. Phương án chào bán

| | | |
|---|---|---|
| 1. Tên Tổ chức phát hành | : | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ |
| 2. Tên cổ phiếu chào bán | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ |
| 3. Loại chứng khoán chào bán | : | Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng |
| 4. Mệnh giá cổ phiếu | : | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 5. Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán: | : | |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : | 144.456.811 *(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm mười một)* cổ phiếu |
| - Số lượng cổ phiếu quỹ | : | 0 *(không)* cổ phiếu |
| 6. Vốn điều lệ của Công ty trước Đợt Chào Bán | : | 1.444.568.110.000 đồng |

| | | |
|---|---|---|
| | | *(Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm bốn mươi bốn tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng)* |
| 7. Tỷ lệ chào bán dự kiến | : | **11,15%** tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành |
| 8. Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến | : | **16.100.000** cổ phiếu |
| 9. Tổng giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá) | : | 161.000.000.000 đồng<br>*(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi mốt tỷ đồng)* |
| 10. Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau Đợt Chào Bán | : | 160.556.811 cổ phiếu |
| 11. Vốn điều lệ dự kiến sau Đợt Chào Bán | : | 1.605.568.110.000 đồng<br>*(Bằng chữ: Một nghìn sáu trăm lẻ năm tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng)* |
| 12. Hình thức chào bán | : | Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng |
| 13. Đối tượng chào bán | : | Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ và không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền mua theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. |
| 14. Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán | : | Ủy quyền cho HĐQT, tuỳ tình hình thực tế thị trường, quyết định giá chào bán mỗi cổ phiếu và đảm bảo nguyên tắc giá chào bán mỗi cổ phiếu nằm trong khoảng từ 47.900 đồng/cổ phiếu đến 57.500 đồng/cổ phiếu (tương ứng với 75% đến 90% giá trị định giá 01 cổ phiếu sau khi làm tròn của Công ty tại Chứng thư thẩm định giá số 061/2026/311/CT ngày 20/04/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K là 63.865 đồng/cổ phiếu). |
| 15. Phương thức phân phối | : | Thực hiện phân phối thông qua đại lý phân phối. |
| 16. Thời gian chào bán dự kiến | : | Dự kiến trong năm 2026, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Thời điểm chào bán cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. |

| | | |
|---|---|---|
| 17. Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài | : | ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty. |
| 18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết | : | Đối với toàn bộ cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công Ty theo Phương Án Chào Bán này ("Đợt Chào Bán") (bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác theo quy định pháp luật.<br>Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT (i) xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết, và (ii) quyết định giá chào bán cho các nhà đầu tư này với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia Đợt Chào Bán ban đầu. Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi chào bán tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155 và điều kiện theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh Nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.<br>Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có), nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này và điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong Đợt Chào Bán. |
| 19. Hạn chế chuyển nhượng | : | Toàn bộ cổ phiếu chào bán (không bao gồm số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt Chào Bán được HĐQT phân phối tiếp theo *Phương án xử lý* |

| | | |
|---|---|---|
| | | *trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết* nói trên) sẽ được tự do chuyển nhượng; và<br>Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt Chào Bán được HĐQT phân phối tiếp theo *Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết* nói trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư). |
| 20. Hủy bỏ đợt chào bán | : | Đợt Chào Bán sẽ bị hủy bỏ trong các trường hợp được quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán. |

## II. Mục đích chào bán

Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng đồng thời với đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán với các mục đích sau:

(ii) tăng tính minh bạch, uy tín và thương hiệu của Công ty;
(ii) tăng khả năng tiếp cận đa dạng các nguồn vốn, phục vụ chiến lược tăng trưởng của Công ty;
(ii) nâng cao năng lực tài chính của Công ty, trả nợ vay, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm chủ động sẵn nguồn lực để trong tương lai Công ty có thể nghiên cứu, lên kế hoạch để đầu tư mới hoặc nâng công suất các nhà máy của Công ty và các công ty con.

## III. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền Công ty dự kiến thu được từ Đợt Chào Bán (theo giá chào bán dự kiến cao nhất là 57.500 đồng/cổ phiếu) là 925.750.000.000 Đồng (*) sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán (bao gồm nhưng không giới hạn ở phí tư vấn, phí kiểm toán sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán, phí phân phối chứng khoán ...)(**) sẽ được phân bổ theo từng mục đích sử dụng, phù hợp với mục đích chào bán nêu trên với nội dung như sau:

| STT | Mục đích sử dụng vốn | Kế hoạch sử dụng vốn (đồng) | % tương ứng với số tiền thu được từ đợt chào bán | Tiến độ giải ngân |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Trả nợ vay ngân hàng | 480.000.000.000 | 51,85% | Năm 2026, 2027 |
| 2 | Bổ sung vốn lưu động, cụ thể thanh toán cho nhà cung cấp | 445.750.000.000 | 48,15% | Năm 2026, 2027 |
| | **Tổng cộng** | **925.750.000.000** | **100%** | |

*(*) Giả định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 16.100.000 cổ phiếu với giá chào bán là 57.500 đồng/cổ phiếu;*

*(**) Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán.*

Trên cơ sở nguyên tắc phân bổ nêu trên, phụ thuộc vào số tiền thực tế Tổ chức phát hành thu được từ Đợt Chào Bán sau khi trừ đi các khoản chi phí và lệ phí liên quan, ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán, thứ tự ưu tiên sử dụng vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ Đợt Chào Bán:** Trong trường hợp Công ty không huy động đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch cho các mục đích nêu trên, HĐQT được quyết định hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) điều chỉnh Phương án sử dụng vốn và tiến độ triển khai các mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế, (ii) sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty, (iii) huy động từ nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, và (iv) huy động nguồn vốn từ (các) cổ đông chiến lược/đối tác khác (nếu có) để đảm bảo cho các mục đích kinh doanh đã được hoạch định.

Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán để phù hợp với tình hình thực tế thì HĐQT bảo đảm thực hiện tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

Trong thời gian số tiền thu được từ đợt chào bán chưa được sử dụng để giải ngân cho các mục đích sử dụng vốn, Công ty được phép sử dụng để gửi tiết kiệm ngân hàng.

## IV. Thông qua việc đăng ký chứng khoán tập trung, đăng ký niêm yết cổ phiếu

ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("HOSE") đồng thời với chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

ĐHĐCĐ thông qua việc toàn bộ cổ phiếu của Công ty sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký niêm yết tại HOSE sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Phương Án Chào Bán và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có hiệu lực tại từng thời điểm. Trong trường hợp sau khi kết thúc Đợt Chào Bán mà Công ty đáp ứng các điều kiện trở thành Công ty đại chúng nhưng không đáp ứng điều kiện về việc niêm yết cổ phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cam kết sẽ triển khai thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức, vận hành theo quy định pháp luật.

## V. Ủy quyền

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, tổ chức và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Bổ sung và/hoặc điều chỉnh phương án chào bán tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm chào bán hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thành công việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
- Phê duyệt phương án chào bán chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chào bán này nhằm xin chấp thuận/ đăng ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và triển khai việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng trên thực tế;
- Quyết định số lượng cổ phiếu mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu, tối đa của đợt chào bán, đảm bảo phù hợp theo các quy định pháp luật hiện hành;
- Quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản cam kết và tài liệu liên quan đến việc chào bán cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu trong danh mục hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng phù hợp với phương án chào bán và quy định pháp luật chứng khoán;
- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, giải trình chi tiết hồ sơ chào bán phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án chào bán đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Xây dựng và quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Lập và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết cho số tiền thu được từ đợt chào bán; thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán tùy theo tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty tại thời điểm chào bán, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
- Quyết định chi tiết Phương án xử lý đối với số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) theo quy định pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN;
- Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
- Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chào bán); sửa

đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành trong Điều lệ của Công ty và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan;

- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký tập trung cổ phiếu của Công ty tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) ("**Đăng Ký và Niêm Yết**") trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau: (i) Quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký và Niêm Yết phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) Làm việc và giải trình với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ Đăng Ký và Niêm Yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký và Niêm Yết; và (iii) Quyết định và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công thủ tục Đăng Ký và Niêm Yết;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, HĐQT được toàn quyền quyết định và tổ chức triển khai thực hiện (i) các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm đảm bảo đợt chào bán được thực hiện thành công; (ii) các công việc, thủ tục, thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật; (iii) công việc, thủ tục Đăng Ký và Niêm Yết; và (iv) các công việc, thủ tục khác phát sinh từ và/hoặc liên quan đến đợt chào bán, Đăng Ký Và Niêm Yết cổ phiếu Công ty.
- Hội đồng quản trị được giao, ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty chủ động quyết định, ban hành các hồ sơ, tài liệu và tổ chức triển khai thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu trên.

**Điều 6.** Thông qua thù lao thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.

ĐHĐCĐ thông qua thù lao thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

- Tổng thù lao cho các thành viên HĐQT năm 2026 không vượt quá 10.500.000.000 đồng.
- Thù lao cho các thành viên trong Ban kiểm soát cho năm 2026 không vượt quá 1.000.000.000 đồng.

  Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty để quyết định mức chi trả cụ thể, phân bổ cho từng thành viên và tổ chức thực hiện theo quy định.

**Điều 7.** Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2026.

- Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty và các công ty con trong số các công ty kiểm toán sau:

  1. Công ty TNHH KPMG (KPMG)
  2. Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PwC)
  3. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)

4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
5. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)

- Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo khác cần thiết theo quy định của pháp luật cho Công ty và các công ty con trong danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN").
- ĐHĐCĐ giao Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám Đốc ký kết Hợp đồng cung cấp Dịch vụ Kiểm toán với (các) công ty kiểm toán được lựa chọn phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 8.** Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định thực hiện các công việc đã nêu ở trên; và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty chủ động quyết định, ban hành các hồ sơ, tài liệu và tổ chức triển khai thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu trên.

**Điều 9.** Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 9;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

**LƯƠNG VĂN MỸ**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ------oOo------ |
| Số: 04/2026/BBH-ĐHĐCĐ-AMY | *Phú Thọ, ngày 20 tháng 04 năm 2026* |

# BIÊN BẢN HỌP
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

**Tên doanh nghiệp:** CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ
**Mã số doanh nghiệp:** 2500552524
**Địa chỉ trụ sở chính:** Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ, Việt Nams.

## A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

**1. Thời gian, địa điểm**

1.1 Thời gian họp: Vào lúc 08 giờ 30... phút, ngày 20 tháng 04 năm 2026

1.2 Địa điểm họp: Tại địa chỉ trụ sở chính công ty.

**2. Thành phần tham dự họp**

**2.1 Chủ tọa và thư ký cuộc họp:**

Chủ toạ cuộc họp: Ông Lương Văn Mỹ - Chủ tịch hội đồng quản trị

Thư ký cuộc họp: Bà Vũ Kim Phượng - Thư ký

**2.2 Danh sách cổ đông tham gia dự họp: Theo Phụ lục 01 của Biên Bản Họp này.**

Tổng số tham dự: 11/.91 cổ đông nắm giữ cổ phần - Đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là **144.456.811** cổ phần.

Quy đổi số phiếu biểu quyết là **144.456.811** phiếu tương ứng **1.444.568.110.000** đồng giá trị cổ phần.

Cuộc họp Hội đồng cổ đông đủ điều kiện tiến hành họp theo Điều lệ và Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Đại hội đồng cổ đông Công ty thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề theo nội dung chương trình họp, cụ thể như sau:

**Nội dung cuộc họp:**

1. Thông qua tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất năm 2026;
2. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty;
3. Bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") mới vào HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.
4. Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
5. Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ.
6. Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị và Ủy ban Kiểm toán năm 2026.
7. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2026.

## B. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

**I. Tóm tắt diễn biến:**

- Chủ tọa giới thiệu sơ qua về nội dung và lý do của cuộc họp, phương thức biểu quyết để đại hội nắm rõ.
- Hội đồng cổ đông tiến hành thảo luận và đưa ra ý kiến về các nội dung được nêu qua tại cuộc họp.
- Biểu quyết thông qua các phương án, các bên liên quan ký và kết thúc cuộc họp.

**II. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông đã tiến hành thảo luận một số nội dung như sau:**

**Vấn đề 1.** Thông qua tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất năm 2026.

| Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2026 | |
|---|---|---|---|
| | Thực hiện | Kế hoạch | % tăng/giảm so với năm trước |
| Tổng doanh thu thuần | 6.998 | 9.063 | 29,5% |
| Lợi nhuận sau thuế | 750,7 | 935 | 24,6% |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu thuần | 10,73% | 10,32% | |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân | 38,32% | 35,2% | |
| Tỷ lệ cổ tức (Cổ tức/mệnh giá cổ phiếu) | Cổ tức tiền mặt: 115%<br>Cổ tức cổ phiếu: 22% | Từ 25% đến 40% (*) | |

(*) Đại hội đồng cổ đông thông qua mức cổ tức dự kiến trong khoảng từ 25% đến 40% mệnh giá cổ phiếu. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, dòng tiền và nhu cầu đầu tư thực tế để quyết định mức chi trả cụ thể, đảm bảo phù hợp với tình hình tài chính và định hướng phát triển của Công ty.

**Vấn đề 2.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

**Vấn đề 3.** Thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") mới vào HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Ông Nguyễn Hữu Vinh, quốc tịch Việt Nam, hộ chiếu số K0277562 làm thành viên độc lập HĐQT của Công ty.
2. Ông Segura Tomas Alejandro, quốc tịch Tây Ban Nha, hộ chiếu số XDE174833 làm thành viên độc lập HĐQT của Công ty.

Nhiệm kỳ của thành viên độc lập HĐQT được bầu nêu trên: kể từ ngày được bầu đến ngày nhiệm kỳ HĐQT Công ty 2026-2031 kết thúc.

Như vậy, danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty sau khi bầu bổ sung bao gồm các Ông sau đây:

- Lương Văn Mỹ - Không điều hành
- Đinh Quốc Tuấn - Điều hành

- Trần Tuấn Đại - Điều hành
- Trần Ngọc Anh - Điều hành
- Nguyễn Ngọc Sơn - Điều hành
- Nguyễn Hữu Vinh - Không điều hành
- Segura Tomas Alejandro - Không điều hành

**Vấn đề 4.** Phê duyệt/thông qua Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ủy quyền cho việc ký ban hành theo đúng quy định pháp luật.

**Vấn đề 5.** Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ, nội dung như sau:

**I. Phương án chào bán**

| | | |
|---|---|---|
| 1. Tên Tổ chức phát hành | : | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ |
| 2. Tên cổ phiếu chào bán | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ |
| 3. Loại chứng khoán chào bán | : | Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng |
| 4. Mệnh giá cổ phiếu | : | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 5. Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán: | : | |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : | 144.456.811 *(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm mười một)* cổ phiếu |
| - Số lượng cổ phiếu quỹ | : | 0 *(không)* cổ phiếu |
| 6. Vốn điều lệ của Công ty trước Đợt Chào Bán | : | 1.444.568.110.000 đồng<br>*(Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm bốn mươi bốn tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng)* |
| 7. Tỷ lệ chào bán dự kiến | : | **11,15%** tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành |
| 8. Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến | : | **16.100.000** cổ phiếu |
| 9. Tổng giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá) | : | 161.000.000.000 đồng<br>*(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi mốt tỷ đồng)* |
| 10. Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau Đợt Chào Bán | : | 160.556.811 cổ phiếu |

| | | |
|---|---|---|
| 11. Vốn điều lệ dự kiến sau Đợt Chào Bán | : | 1.605.568.110.000 đồng<br>*(Bằng chữ: Một nghìn sáu trăm lẻ năm tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng)* |
| 12. Hình thức chào bán | : | Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng |
| 13. Đối tượng chào bán | : | Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ và không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền mua theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. |
| 14. Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán | : | Ủy quyền cho HĐQT, tuỳ tình hình thực tế thị trường, quyết định giá chào bán mỗi cổ phiếu và đảm bảo nguyên tắc giá chào bán mỗi cổ phiếu nằm trong khoảng từ 47.900 đồng/cổ phiếu đến 57.500 đồng/cổ phiếu (tương ứng với 75% đến 90% giá trị định giá 01 cổ phiếu sau khi làm tròn của Công ty tại Chứng thư thẩm định giá số 061/2026/311/CT ngày 20/04/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K là 63.865 đồng/cổ phiếu). |
| 15. Phương thức phân phối | : | Thực hiện phân phối thông qua đại lý phân phối. |
| 16. Thời gian chào bán dự kiến | : | Dự kiến trong năm 2026, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Thời điểm chào bán cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. |
| 17. Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài | : | ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty. |
| 18. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết | : | Đối với toàn bộ cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công Ty theo Phương Án Chào Bán này ("Đợt Chào Bán") (bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ), ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác theo quy định pháp luật. |

| | | |
|---|---|---|
| | | Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT (i) xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết, và (ii) quyết định giá chào bán cho các nhà đầu tư này với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia Đợt Chào Bán ban đầu. Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi chào bán tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155 và điều kiện theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh Nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.<br>Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có), nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này và điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong Đợt Chào Bán. |
| 19. Hạn chế chuyển nhượng | : | Toàn bộ cổ phiếu chào bán (không bao gồm số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt Chào Bán được HĐQT phân phối tiếp theo *Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết* nói trên) sẽ được tự do chuyển nhượng; và<br>Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết trong Đợt Chào Bán được HĐQT phân phối tiếp theo *Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu chưa phân phối hết* nói trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư). |
| 20. Hủy bỏ đợt chào bán | : | Đợt Chào Bán sẽ bị hủy bỏ trong các trường hợp được quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán. |

## II. Mục đích chào bán

Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng đồng thời với đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán với các mục đích sau:

(ii) tăng tính minh bạch, uy tín và thương hiệu của Công ty;
(ii) tăng khả năng tiếp cận đa dạng các nguồn vốn, phục vụ chiến lược tăng trưởng của Công ty;
(ii) nâng cao năng lực tài chính của Công ty, trả nợ vay, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm chủ động sẵn nguồn lực để trong tương lai Công ty có thể nghiên cứu, lên kế hoạch để đầu tư mới hoặc nâng công suất các nhà máy của Công ty và các công ty con.

## III. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền Công ty dự kiến thu được từ Đợt Chào Bán (theo giá chào bán dự kiến cao nhất là 57.500 đồng/cổ phiếu) là 925.750.000.000 Đồng(*) sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán (bao gồm nhưng không giới hạn ở phí tư vấn, phí kiểm toán sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán, phí phân phối chứng khoán ...)(**) sẽ được phân bổ theo từng mục đích sử dụng, phù hợp với mục đích chào bán nêu trên với nội dung như sau:

| STT | Mục đích sử dụng vốn | Kế hoạch sử dụng vốn (đồng) | % tương ứng với số tiền thu được từ đợt chào bán | Tiến độ giải ngân |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Trả nợ vay ngân hàng | 480.000.000.000 | 51,85% | Năm 2026, 2027 |
| 2 | Bổ sung vốn lưu động, cụ thể thanh toán cho nhà cung cấp | 445.750.000.000 | 48,15% | Năm 2026, 2027 |
| | **Tổng cộng** | **925.750.000.000** | **100%** | |

*(*) Giả định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 16.100.000 cổ phiếu với giá chào bán là 57.500 đồng/cổ phiếu;*

*(**) Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến Đợt Chào Bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán.*

Trên cơ sở nguyên tắc phân bổ nêu trên, phụ thuộc vào số tiền thực tế Tổ chức phát hành thu được từ Đợt Chào Bán sau khi trừ đi các khoản chi phí và lệ phí liên quan, ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán, thứ tự ưu tiên sử dụng vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ Đợt Chào Bán:** Trong trường hợp Công ty không huy động đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch cho các mục đích nêu trên, HĐQT được quyết định hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) điều chỉnh Phương án sử dụng vốn và tiến độ triển khai các mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế, (ii) sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty, (iii) huy động từ nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, và (iv) huy động nguồn vốn từ (các) cổ đông chiến lược/đối tác khác (nếu có) để đảm bảo cho các mục đích kinh doanh đã được hoạch định.

Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán để phù hợp với tình hình thực tế thì HĐQT bảo đảm thực hiện tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

Trong thời gian số tiền thu được từ đợt chào bán chưa được sử dụng để giải ngân cho các mục đích sử dụng vốn, Công ty được phép sử dụng để gửi tiết kiệm ngân hàng.

## IV. Thông qua việc đăng ký chứng khoán tập trung, đăng ký niêm yết cổ phiếu

ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("HOSE") đồng thời với chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

ĐHĐCĐ thông qua việc toàn bộ cổ phiếu của Công ty sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký niêm yết tại HOSE sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Phương Án Chào Bán và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có hiệu lực tại từng thời điểm. Trong trường hợp sau khi kết thúc Đợt Chào Bán mà Công ty đáp ứng các điều kiện trở thành Công ty đại chúng nhưng không đáp ứng điều kiện về việc niêm yết cổ phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cam kết sẽ triển khai thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức, vận hành theo quy định pháp luật.

## V. Ủy quyền

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, tổ chức và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Bổ sung và/hoặc điều chỉnh phương án chào bán tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm chào bán hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thành công việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
- Phê duyệt phương án chào bán chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chào bán này nhằm xin chấp thuận/ đăng ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và triển khai việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng trên thực tế;
- Quyết định số lượng cổ phiếu mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu, tối đa của đợt chào bán, đảm bảo phù hợp theo các quy định pháp luật hiện hành;
- Quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa

thuận, văn bản cam kết và tài liệu liên quan đến việc chào bán cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu trong danh mục hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng phù hợp với phương án chào bán và quy định pháp luật chứng khoán;

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, giải trình chi tiết hồ sơ chào bán phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án chào bán đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Xây dựng và quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Lập và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết cho số tiền thu được từ đợt chào bán; thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán tùy theo tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty tại thời điểm chào bán, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
- Quyết định chi tiết Phương án xử lý đối với số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) theo quy định pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN;
- Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
- Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chào bán); sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành trong Điều lệ của Công ty và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan;
- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký tập trung cổ phiếu của Công ty tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) ("**Đăng Ký và Niêm Yết**") trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau: (i) Quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký và Niêm Yết phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) Làm việc và giải trình với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ Đăng Ký và Niêm Yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký và Niêm Yết; và (iii) Quyết định và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công thủ tục Đăng Ký và Niêm Yết;

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, HĐQT được toàn quyền quyết định và tổ chức triển khai thực hiện (i) các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm đảm bảo đợt chào bán được thực hiện thành công; (ii) các công việc, thủ tục, thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật; (iii) công việc, thủ tục Đăng Ký và Niêm Yết; và (iv) các công việc, thủ tục khác phát sinh từ và/hoặc liên quan đến đợt chào bán, Đăng Ký Và Niêm Yết cổ phiếu Công ty.
- Hội đồng quản trị được giao, ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty chủ động quyết định, ban hành các hồ sơ, tài liệu và tổ chức triển khai thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu trên.

**Vấn đề 6.** Thông qua thù lao thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao dự kiến cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

- Tổng thù lao cho các thành viên HĐQT năm 2026 không vượt quá 10.500.000.000 đồng.
- Tổng thù lao cho các thành viên trong Ban kiểm soát cho năm 2026 không vượt quá 1.000.000.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty để quyết định mức chi trả cụ thể, phân bổ cho từng thành viên và tổ chức thực hiện theo quy định.

**Vấn đề 7.** Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2026.

- Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty và các công ty con trong số các công ty kiểm toán sau:
  1. Công ty TNHH KPMG (KPMG)
  2. Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PwC)
  3. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)
  4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
  5. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
- Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo khác cần thiết theo quy định của pháp luật cho Công ty và các công ty con trong danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN").
- ĐHĐCĐ giao Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám Đốc ký kết Hợp đồng cung cấp Dịch vụ Kiểm toán với (các) công ty kiểm toán được lựa chọn phù hợp với quy định của pháp luật.

**Vấn đề 8.** Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định thực hiện các công việc đã nêu ở trên; và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty

chủ động quyết định, ban hành các hồ sơ, tài liệu và tổ chức triển khai thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu trên.

**III. Ý kiến phát biểu của các cổ đông**

Các cổ đông dự họp đều nhất trí và thống nhất với nội dung chương trình họp mà ông Lương Văn Mỹ đưa ra và không có ý kiến khác.

**C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA**

Hội đồng cổ đông thống nhất tiến hành biểu quyết các nội dung trong cuộc họp, tiến hành biểu quyết:

**Vấn đề 1.**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 144.456.811 phiếu, đạt 100% số phiếu có quyền biểu quyết, đạt 100% tổng số vốn điều lệ
- Tổng số phiếu hợp lệ: 144.456.811 phiếu tương ứng 100% số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu tán thành: 144.456.811 phiếu đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;

**Vấn đề 2.**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 144.456.811 phiếu, đạt 100% số phiếu có quyền biểu quyết, đạt 100% tổng số vốn điều lệ
- Tổng số phiếu hợp lệ: 144.456.811 phiếu tương ứng 100% số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu tán thành: 144.456.811 phiếu đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;

**Vấn đề 3.**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 144.456.811 phiếu, đạt 100% số phiếu có quyền biểu quyết, đạt 100% tổng số vốn điều lệ
- Tổng số phiếu hợp lệ: 144.456.811 phiếu tương ứng 100% số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu tán thành: 144.456.811 phiếu đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;

**Vấn đề 4.**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 144.456.811 phiếu, đạt 100% số phiếu có quyền biểu quyết, đạt 100% tổng số vốn điều lệ
- Tổng số phiếu hợp lệ: 144.456.811 phiếu tương ứng 100% số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu tán thành: 144.456.811 phiếu đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;

**Vấn đề 5.**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 144.456.811 phiếu, đạt 100% số phiếu có quyền biểu quyết, đạt 100% tổng số vốn điều lệ
- Tổng số phiếu hợp lệ: 144.456.811 phiếu tương ứng 100% số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu tán thành: 144.456.811 phiếu đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;

**Vấn đề 6.**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 144.456.811 phiếu, đạt 100% số phiếu có quyền biểu quyết, đạt 100% tổng số vốn điều lệ
- Tổng số phiếu hợp lệ: 144.456.811 phiếu tương ứng 100% số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu tán thành: 144.456.811 phiếu đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;

**Vấn đề 7.**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 144.456.811 phiếu, đạt 100% số phiếu có quyền biểu quyết, đạt 100% tổng số vốn điều lệ
- Tổng số phiếu hợp lệ: 144.456.811 phiếu tương ứng 100% số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu tán thành: 144.456.811 phiếu đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;

**Vấn đề 8.**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết 144.456.811 phiếu, đạt 100% số phiếu có quyền biểu quyết, đạt 100% tổng số vốn điều lệ
- Tổng số phiếu hợp lệ: 144.456.811 phiếu tương ứng 100% số phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu tán thành: 144.456.811 phiếu đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu đạt tỷ lệ 0% số phiếu có quyền biểu quyết tham gia phiên họp;

**D. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng**

ĐHĐCĐ của Công ty đã thông qua toàn bộ những vấn đề được đề cập tại Mục II Phần B nêu trên với tỷ lệ 100%.

Cuộc họp kết thúc lúc .11. giờ cùng ngày.
Biên bản được đọc lại cho tất cả các cổ đông công ty nghe và nhất trí thông qua các nội dung trên. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, có hiệu lực kể từ ngày ký và lưu tại trụ sở công ty.

| THƯ KÝ | CHỦ TỌA |
|---|---|
| VŨ KIM PHƯỢNG | LƯƠNG VĂN MỸ |

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP Á MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...63.../2026/DS-AMY

*Phú Thọ, ngày ..20.. tháng ..04.. năm 2026*

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ HỌP NGÀY 20/04/2026

*(Đính kèm theo Biên bản họp số ..04./2026/BBH-ĐHĐCĐ-AMY)*

| STT | Cổ đông | Số cổ phần sở hữu (cổ phần) | Trị giá số cổ phần sở hữu (VNĐ) | Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ (%) |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Lương Văn Mỹ | 40,635,365 | 406,353,650,000 | 28.130% |
| 2 | Đinh Quốc Tuấn | 37,191,691 | 371,916,910,000 | 25.746% |
| 3 | Trần Tuấn Đại | 35,814,220 | 358,142,200,000 | 24.792% |
| 4 | Trần Ngọc Anh | 11,019,759 | 110,197,590,000 | 7.628% |
| 5 | Nguyễn Ngọc Sơn | 8,264,820 | 82,648,200,000 | 5.721% |
| 6 | Mai Tất Thắng | 1,784,376 | 17,843,760,000 | 1.235% |
| 7 | Lương Thị Thu Phượng | 1,384,219 | 13,842,190,000 | 0.958% |
| 8 | Đào Đức Dương | 688,736 | 6,887,360,000 | 0.477% |
| 9 | Đàm Thị Bích Ngọc | 1,377,469 | 13,774,690,000 | 0.954% |
| 10 | Trịnh Hùng Hổ | 402,030 | 4,020,300,000 | 0.278% |
| 11 | Trần Nguyên Thuận | 244,479 | 2,444,790,000 | 0.169% |
| 12 | Phạm Văn Tài | 406,906 | 4,069,060,000 | 0.282% |
| 13 | Nguyễn Kim Thanh | 356,969 | 3,569,690,000 | 0.247% |
| 14 | Nguyễn Thị Hoa | 244,479 | 2,444,790,000 | 0.169% |
| 15 | Nguyễn Thị Lan Hương | 416,356 | 4,163,560,000 | 0.288% |
| 16 | Nguyễn Viết Nam | 388,098 | 3,880,980,000 | 0.269% |
| 17 | Trần Hải Linh | 406,906 | 4,069,060,000 | 0.282% |
| 18 | Phan Tuấn Anh | 416,356 | 4,163,560,000 | 0.288% |
| 19 | Dương Cao Trung | 244,479 | 2,444,790,000 | 0.169% |
| 20 | Nguyễn Chí Thanh | 244,479 | 2,444,790,000 | 0.169% |
| 21 | Lê Thanh Tuấn | 405,556 | 4,055,560,000 | 0.281% |
| 22 | Nguyễn Ngọc Báu | 241,779 | 2,417,790,000 | 0.167% |
| 23 | Trịnh Thị Phương Anh | 200,982 | 2,009,820,000 | 0.139% |
| 24 | Nguyễn Minh Châu | 167,991 | 1,679,910,000 | 0.116% |
| 25 | Nguyễn Đăng Lưu | 83,238 | 832,380,000 | 0.058% |
| 26 | Vũ Doãn Thập | 209,263 | 2,092,630,000 | 0.145% |
| 27 | Trần Thị Thanh Nga | 82,350 | 823,500,000 | 0.057% |
| 28 | Lê Ngọc Thúy | 114,075 | 1,140,750,000 | 0.079% |
| 29 | Tạ Vũ Giang | 89,100 | 891,000,000 | 0.062% |
| 30 | Đỗ Ngọc Ánh | 19,575 | 195,750,000 | 0.014% |
| 31 | Nguyễn Trung Hưng | 10,800 | 108,000,000 | 0.007% |
| 32 | Phùng Thị Hương Lan | 18,225 | 182,250,000 | 0.013% |
| 33 | Lê Văn Quýt | 6,075 | 60,750,000 | 0.004% |
| 34 | Hoàng Thị Vân Anh | 18,225 | 182,250,000 | 0.013% |
| 35 | Kim Tân Sơn | 4,860 | 48,600,000 | 0.003% |
| 36 | Nguyễn Thị Hồng Ánh | 31,725 | 317,250,000 | 0.022% |
| 37 | Nguyễn Thị Trang | 10,800 | 108,000,000 | 0.007% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 38 | Vũ Thu Hà | 9,450 | 94,500,000 | 0.007% |
| 39 | Vũ Văn Doanh | 11,475 | 114,750,000 | 0.008% |
| 40 | Đỗ Quang Quý | 10,125 | 101,250,000 | 0.007% |
| 41 | Nguyễn Thị Huyền | 18,225 | 182,250,000 | 0.013% |
| 42 | Nguyễn Thị Thu Loan | 16,875 | 168,750,000 | 0.012% |
| 43 | Trần Thị Minh Hòa | 16,875 | 168,750,000 | 0.012% |
| 44 | Nguyễn Thị Thủy | 69,525 | 695,250,000 | 0.048% |
| 45 | Đặng Thị Hương | 14,175 | 141,750,000 | 0.010% |
| 46 | Dương Phú Đạt | 14,175 | 141,750,000 | 0.010% |
| 47 | Nguyễn Công Hưng | 18,225 | 182,250,000 | 0.013% |
| 48 | Trần Trọng Háo | 14,175 | 141,750,000 | 0.010% |
| 49 | Vũ Thế Anh | 10,800 | 108,000,000 | 0.007% |
| 50 | Nguyễn Tiến Cương | 8,100 | 81,000,000 | 0.006% |
| 51 | Lê Duy Khánh | 24,300 | 243,000,000 | 0.017% |
| 52 | Lê Hoàng Bảo Trung | 18,225 | 182,250,000 | 0.013% |
| 53 | Lưu Minh Phúc | 12,825 | 128,250,000 | 0.009% |
| 54 | Khổng Kim Trường | 12,825 | 128,250,000 | 0.009% |
| 55 | Nguyễn Mạnh Tùng | 12,825 | 128,250,000 | 0.009% |
| 56 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | 12,825 | 128,250,000 | 0.009% |
| 57 | Nguyễn Văn Thưởng | 12,825 | 128,250,000 | 0.009% |
| 58 | Phạm Văn Khánh | 8,100 | 81,000,000 | 0.006% |
| 59 | Phan Văn Quang | 10,125 | 101,250,000 | 0.007% |
| 60 | Trần Quang Đạt | 12,825 | 128,250,000 | 0.009% |
| 61 | Chu Đức | 24,300 | 243,000,000 | 0.017% |
| 62 | Lương Ngọc Dũng | 24,300 | 243,000,000 | 0.017% |
| 63 | Dương Văn Đăng | 10,800 | 108,000,000 | 0.007% |
| 64 | Vũ Văn Mạnh | 11,475 | 114,750,000 | 0.008% |
| 65 | Trần Văn Công | 12,825 | 128,250,000 | 0.009% |
| 66 | Trần Thanh Thạo | 8,775 | 87,750,000 | 0.006% |
| 67 | Lê Thị Thúy Hậu | 17,550 | 175,500,000 | 0.012% |
| 68 | Lê Văn Trụ | 9,450 | 94,500,000 | 0.007% |
| 69 | Nguyễn Bá Hợi | 9,450 | 94,500,000 | 0.007% |
| 70 | Nguyễn Quang Huy | 6,750 | 67,500,000 | 0.005% |
| 71 | Tạ Thành Nam | 6,750 | 67,500,000 | 0.005% |
| 72 | Lê Kim Đồng | 21,600 | 216,000,000 | 0.015% |
| 73 | Hà Trọng Huấn | 18,225 | 182,250,000 | 0.013% |
| 74 | Nguyễn Xuân Bách | 4,050 | 40,500,000 | 0.003% |
| 75 | Nguyễn Thị Thanh Hòa | 4,725 | 47,250,000 | 0.003% |
| 76 | Nguyễn Thị Huyền97 | 18,900 | 189,000,000 | 0.013% |
| 77 | Nguyễn Đức Phi | 4,725 | 47,250,000 | 0.003% |
| 78 | Nguyễn Anh Vũ | 6,075 | 60,750,000 | 0.004% |
| 79 | Đào Xuân Dũng | 4,050 | 40,500,000 | 0.003% |
| 80 | Trần Mạnh Tam | 5,400 | 54,000,000 | 0.004% |
| 81 | Trần Thị Yên | 11,475 | 114,750,000 | 0.008% |
| 82 | Nguyễn Thị Hằng | 9,450 | 94,500,000 | 0.007% |
| 83 | Phạm Thị Yến | 10,125 | 101,250,000 | 0.007% |
| 84 | Lương Thị Huế | 51,975 | 519,750,000 | 0.036% |
| 85 | Trần Quang Khiêm | 8,775 | 87,750,000 | 0.006% |
| 86 | Nguyễn Xuân Tuấn | 6,750 | 67,500,000 | 0.005% |
| 87 | Trần Văn Phương | 4,050 | 40,500,000 | 0.003% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 88 | Trương Quang Nhật | 95,175 | 951,750,000 | 0.066% |
| 89 | Lê Duy Đạo | 4,050 | 40,500,000 | 0.003% |
| 90 | Cao Minh Đức | 4,050 | 40,500,000 | 0.003% |
| 91 | Hoàng Mỹ Linh | 4,050 | 40,500,000 | 0.003% |
| **Tổng cộng** | | **144,456,811** | **1,444,568,110,000** | **100%** |